SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La; Thời gian ký: 29/04/2025 17:19:07 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 108/2025/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nguyên tắc, phạm vi, nội dung, mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 812/BC-DT ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, phạm vi, nội dung, mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, nội dung, mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác

(*sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân*) có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

Căn cứ nguồn kinh phí được giao, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan. Trong trường hợp nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

2. Phạm vi hỗ trợ:

Chính sách hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất chuyên trồng lúa; đất trồng lúa còn lại theo quy hoạch, kế hoạch đất trồng lúa được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa*); đất vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao được cấp tỉnh phê duyệt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa (*bao gồm thành viên Hợp tác xã, thành viên Tổ hợp tác xã, hộ gia đình*).

a) Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ thông qua các nhiệm vụ hoặc xây dựng mô hình khuyến nông; dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức hỗ trợ:

b1) Hỗ trợ không quá 70% kinh phí về các hoạt động: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b2) Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức đào tạo, tập huấn cho người sử dụng đất trồng lúa.

b3) Hỗ trợ không quá 60% chi phí cho hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo.

2. Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa:

a) Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ thông qua các dự án, xây dựng mô hình khuyến nông cải tạo đất nâng cao chất lượng đất trồng lúa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức hỗ trợ không quá 70% chi phí mua chế phẩm cải tạo đất, mua vôi bột, phân bón hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, chế phẩm sinh học và các biện pháp cải tạo đất khác để thực hiện.

3. Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ

a) Điều kiện hỗ trợ: Giống lúa được cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng; giống được sản xuất, cung ứng tại tỉnh Sơn La và phải đáp ứng các quy định về điều kiện sản xuất, buôn bán giống cây trồng tại Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí:

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết năm kế hoạch bao gồm nguồn do ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và nguồn kinh phí thu tiền bảo vệ đất trồng lúa đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định khoản 1, Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ của liền kề năm trước năm kế hoạch.

2. Sử dụng kinh phí hỗ trợ:

a) Sử dụng tối thiểu 50% nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết để hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Sử dụng không quá 10% nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết để đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

c) Sử dụng nguồn kinh phí còn lại để thực hiện các hoạt động: Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La Khoá XV, Kỳ họp chuyên đề thứ 30, thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, DT (01b)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Nguyễn Thái Hưng